

Bản án số: **185/2025/HNGĐ-ST**.

Ngày: 19-6-2025

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Việt Cường và ông Nguyễn Văn Cường;**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thúy Hương.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Ngô Phương Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 23-12-2024, về việc: Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 131/2025/QĐXX-ST ngày 08-5-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/QĐ-HPT ngày 30-5-2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Doãn Thị Hồng N**, sinh năm 1998; nơi ở hiện nay: Số 03, tổ 4 xóm Đ, thị trấn X, huyện C, H;

- Bị đơn: **Anh Ngô Duy T**, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện U, H; Nơi ở hiện nay: Hungari - không rõ địa chỉ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Doãn Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Ngô Duy T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2020 tại UBND xã Đ, huyện U, thành phố H.

Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn đồng cảm, thấu hiểu, thiếu sự chia sẻ. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải của nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau, người nào biết bổn phận của người đó.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Duy T để ổn định cuộc sống tập trung làm việc và chăm sóc con.

Về con chung: Chị và anh Ngô Duy T có 01 con chung là cháu: Ngô Minh K, sinh ngày: 17/6/2020. Hiện nay, cháu đang ở cùng chị tại địa chỉ số nhà 03, tổ 4 xóm Đ, thị trấn X, huyện C, thành phố H.

Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Minh K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Ngô Duy T vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Theo Công văn số 1312/QLXNC-QLXC ngày 25-01-2025 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện: Qua kiểm tra thông tin tại cơ sở dữ liệu Quốc gia về xuất nhập cảnh: anh Ngô Duy T, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: ; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện U, Hà Nội; Xuất cảnh lần gần nhất ngày 26/10/2023 qua SBQT Nội Bài bằng hộ chiếu số, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn là chị Doãn Thị Hồng N vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ.

- Bị đơn là anh Ngô Duy T ở nước ngoài, vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Bị đơn là anh Ngô Duy T là người Việt Nam có nơi thường trú tại thôn Đồng Xung, xã Đ, huyện U, Hà Nội; hiện ở nước ngoài (Hungari) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn đã đảm bảo thủ tục theo quy định.

Về nội dung: Về tình cảm: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

Về con chung: Xác nhận chị N và anh T có 01 con chung là cháu: Ngô Minh K, sinh ngày: 17/6/2020. Giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

Anh Ngô Duy T là người Việt Nam có nơi thường trú tại thôn Đồng Xung, xã Đ, huyện U, Hà Nội; hiện ở nước ngoài (Hungari) nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành làm việc với người thân (bố mẹ đẻ) của anh Ngô Duy T để xác minh và tổng đạt văn bản tố tụng cho anh T. Người thân của anh T xác nhận vẫn anh T vẫn liên hệ với thân nhân ở trong nước nhưng không cung cấp được địa chỉ nơi ở hiện nay của anh T. Chị N cũng không cung cấp được địa chỉ của bị đơn anh T ở nước ngoài Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân thích của anh T. Theo hướng dẫn tại công văn 253/TANDTC-PC ngày 26.11.2018 thì coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu chứng cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung. Chị Doãn Thị Hồng N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung.

[2.1]. Về tình cảm: Chị Doãn Thị Hồng N và anh Ngô Duy T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2020 tại UBND xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội. Quan hệ hôn nhân giữa chị Doãn Thị Hồng N và anh Ngô Duy T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo Công văn số 1312/QLXNC-QLXC ngày 25-01-2025 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện: Qua kiểm tra thông tin tại cơ sở dữ liệu Quốc gia về xuất nhập cảnh: anh Ngô Duy T, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: ; Nơi thường trú: Thôn Đồng Xung, xã Đ, huyện U, Hà Nội; Xuất cảnh lần gần nhất ngày 26/10/2023 qua SBQT Nội Bài bằng hộ chiếu số, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại Biên bản ghi ý kiến ông Ngô Kim Tĩnh và bà Chu Thị Mai ngày 09/4/2025 thể hiện: Nội dung trình bày của nguyên đơn chị Doãn Thị Hồng N về tình cảm, con chung và tài sản chung giữa chị N và anh T là đúng. Thực tế mấy năm nay anh chị không chung sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng và không thể khắc phục. Chị N cùng con chung cũng không ở cùng ông bà từ năm 2023 đến nay. Hiện nay anh T đang sinh sống làm việc ở nước ngoài. Địa chỉ cụ thể gia đình không biết, anh T chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông T và bà M nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và nhận trách nhiệm gửi, thông báo đến anh T (con trai ông bà) ở nước ngoài.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế, vợ chồng chị N và anh T đã sống ly thân

từ năm 2023 đến nay. Như vậy anh chị không có sự quan tâm chăm sóc chia sẻ giúp đỡ nhau. Với thực trạng hôn nhân của anh chị như hiện nay khẳng định giữa anh chị không tồn tại cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Doãn Thị Hồng N với anh Ngô Duy T là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Doãn Thị Hồng N với anh Ngô Duy T có 01 con chung là cháu: Ngô Minh K, sinh ngày: 17/6/2020.

Xét yêu cầu của chị N về việc nuôi con chung:

Từ khi chị N và anh T ly thân, chị N không sống cùng gia đình anh T và hiện nay đang sống cùng mẹ đẻ chị N là bà Nguyễn Thị Dung ở thị trấn X, xóm Đ, huyện C, thành phố C, H (có văn bản trình bày của bà Nguyễn Thị D). Cháu K còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp từ mẹ nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N là chính đáng phù hợp với pháp luật với thực tế và đảm bảo quyền lợi của con chung nên căn cứ quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Doãn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Chị Doãn Thị Hồng N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 38, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Doãn Thị Hồng N. Chị Doãn Thị Hồng N được ly hôn với anh Ngô Duy T. Chị Doãn Thị Hồng N và anh Ngô Duy T chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác nhận chị Doãn Thị Hồng N và anh Ngô Duy T 01 con chung là cháu: Ngô Minh K, sinh ngày: 17/6/2020. Giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Ngô Duy T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Doãn Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Doãn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0079219 ngày 03-6-2025 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị Doãn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Doãn Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Ngô Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (*Một*) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện U, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu HSYA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tú